

Số: **02/2023/QĐST-DS**

Đăk Tô, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của anh U Hiền Lương vắng mặt tại phiên hoà giải.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NTL, sinh năm 1969.

Trú tại: 428/12 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:*

1/ Chị LTL, sinh năm 1970.

Trú tại: Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị LTBH, sinh năm 1982.

Trú tại: Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh U Hiền Lương, sinh năm 1974.

Trú tại: Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị LTL và chị LTBH có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị NTL số tiền cả gốc và lãi là 456.600.700 đồng vào ngày 20/02/2023.

Cụ thể số tiền mỗi người phải trả như sau:

Chị LTL phải trả 413.077.700 (*bốn trăm mười ba triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm*) đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc và 103.077.700 đồng tiền lãi.

Chị LTBH phải trả 43.523.000 (*bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn*) đồng, trong đó 35.000.000 đồng tiền gốc và 8.523.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị LTBH nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (*kể cả phần của chị Lan*) là 11.132.000 (*mười một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị NTL 10.744.000 (*mười triệu, bảy trăm bốn mươi tư nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002537 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Đương sự;
- Lưu: QĐ; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như